

**THÔNG TƯ số 93/2000/TT-BTC ngày 15/9/2000 hướng dẫn quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí trong công tác chống hàng giả.**

Thực hiện sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 31/1999/CT-TTg ngày 27/10/1999 về đấu tranh chống sản xuất và buôn bán hàng giả, Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí trong công tác chống hàng giả như sau:

**I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**1. Các nguồn kinh phí trong công tác chống hàng giả bao gồm:**

1.1. Ngân sách nhà nước cấp theo dự toán được duyệt hàng năm.

1.2. Toàn bộ số tiền xử phạt vi phạm hành chính thu về và tiền bán hàng hóa, tang vật, phương tiện vi phạm bị tịch thu của các vụ việc xử lý về hàng giả được ngân sách nhà nước để lại chi cho hoạt động chống hàng giả.

1.3. Các khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện (nếu có) của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phục vụ công tác chống hàng giả.

1.4. Kinh phí hỗ trợ từ nguồn thu chống buôn lậu trên địa bàn (nếu có) theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (dưới đây gọi chung là tỉnh).

**2. Các nguồn kinh phí trong công tác chống hàng giả được tiếp nhận, quản lý và sử dụng theo nguyên tắc sau đây:**

2.1. Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp theo dự toán được duyệt hàng năm (nêu tại tiết 1.1 điểm 1 Phần I) và kinh phí hỗ trợ từ nguồn thu chống buôn lậu trên địa bàn theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (nêu tại tiết 1.4 điểm 1 Phần I) được quản lý, sử dụng theo các quy định quản lý tài chính hiện hành.

2.2. Nguồn kinh phí do tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, đóng góp tự nguyện cho các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chống hàng giả (nêu tại tiết 1.3 điểm 1 Phần I) được tiếp nhận, quản lý theo các quy định quản lý tài chính hiện hành và sử dụng cho công tác chống hàng giả của đơn vị, phù hợp với mục tiêu tài trợ, đóng góp đặt ra.

2.3. Nguồn kinh phí thu từ hoạt động chống hàng giả (nêu tại tiết 1.2 điểm 1 Phần I) là nguồn thu của ngân sách nhà nước được để lại toàn bộ cho đơn vị sử dụng phục vụ công tác chống hàng giả và được quản lý, sử dụng theo hướng dẫn tại Thông tư này.

**3. Các lực lượng có chức năng thanh tra, kiểm tra, xử lý chống hàng giả nêu tại Thông tư này bao gồm:**

+ Lực lượng quản lý thị trường.

+ Lực lượng hải quan.

+ Lực lượng bộ đội biên phòng.

+ Lực lượng công an.

+ Lực lượng thanh tra chuyên ngành (nếu được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, xử lý chống hàng giả).

**II. HƯỚNG DẪN VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN KINH PHÍ THU TỪ HOẠT ĐỘNG CHỐNG HÀNG GIẢ**

**1. Tập trung các khoản thu từ hoạt động chống hàng giả.**

1.1. Nguồn kinh phí thu từ hoạt động chống hàng giả bao gồm:

- Các khoản tiền phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán và sản xuất hàng giả theo quyết định xử phạt hoặc quyết định xử lý khiếu nại (nếu có) của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 06 tháng 7 năm 1995 và các văn bản hướng dẫn thi hành.



- Số tiền thu được sau khi xử lý hàng giả, tang vật bị tịch thu cho phép tái lưu thông trên thị trường theo quyết định xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

1.2. Mở tài khoản tạm giữ để tập trung nguồn kinh phí thu từ hoạt động chống hàng giả.

Sở Tài chính - Vật giá tỉnh mở tài khoản tạm giữ (tiểu khoản thu từ hoạt động chống hàng giả) tại Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh; Phòng tài chính quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (dưới đây gọi chung là huyện) mở tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện để tập trung các khoản thu từ hoạt động chống hàng giả do các lực lượng chống hàng giả điều tra, phát hiện, bắt giữ, xử lý. Tài khoản tạm giữ từ hoạt động chống hàng giả tại Kho bạc Nhà nước không được hưởng lãi.

1.3. Nộp tiền thu từ hoạt động chống hàng giả vào tài khoản tạm giữ.

Toàn bộ các khoản thu được bằng tiền khi xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chống hàng giả và từ bán hàng tịch thu được phép tái lưu thông (sau khi trừ các chi phí phát sinh liên quan đến vận chuyển, bốc dỡ, bảo quản, tổ chức bán hàng) được nộp vào tài khoản tạm giữ nơi phát sinh vụ việc do cơ quan tài chính cấp tỉnh và cấp huyện mở tại Kho bạc Nhà nước theo các nguyên tắc sau:

+ Khoản thu do lực lượng chống hàng giả của Trung ương hoặc tỉnh trực tiếp kiểm tra, phát hiện, bắt giữ, xử lý tập trung vào tài khoản tạm giữ do Sở Tài chính - Vật giá mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh;

+ Khoản thu do lực lượng chống hàng giả cấp huyện trực tiếp kiểm tra, phát hiện, bắt giữ, xử lý tập trung vào tài khoản tạm giữ do cơ quan tài chính cấp huyện mở tại Kho bạc Nhà nước huyện.

Những vụ việc do lực lượng chống hàng giả của Trung ương hoặc tỉnh trực tiếp kiểm tra, phát hiện, bắt giữ, xử lý tại địa điểm xa nơi mở tài khoản tạm giữ thì các khoản tiền thu về được

nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện nơi phát sinh vụ việc. Kho bạc Nhà nước huyện có trách nhiệm thu hộ và tập trung toàn bộ số tiền này về tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính - Vật giá mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh.

Trường hợp có các vụ việc diễn ra tại nhiều địa phương hoặc tại các địa bàn giáp ranh thì lấy địa điểm bắt giữ làm căn cứ giải quyết.

**2. Phân phối nguồn thu từ tài khoản tạm giữ cho các đơn vị tham gia công tác chống hàng giả.**

2.1. Căn cứ số tiền thu được thực nộp vào tài khoản tạm giữ (tiểu khoản thu từ hoạt động chống hàng giả) mở tại Kho bạc Nhà nước và đề nghị của đơn vị xử lý vi phạm, Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng phòng tài chính huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định phân phối số tiền xử phạt hành chính và tiền bán hàng hóa được cho phép tái lưu thông (nếu có) theo định kỳ hàng tháng hoặc theo từng vụ việc tùy theo quy mô nguồn thu cho đơn vị đã thực hiện xử lý vi phạm để sử dụng phục vụ công tác chống hàng giả.

2.2. Căn cứ quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện), cơ quan tài chính cùng cấp thực hiện việc chuyển tiền từ tài khoản tạm giữ về tài khoản đơn vị được hưởng và theo dõi việc quản lý và sử dụng theo hướng dẫn tại Thông tư này.

**3. Hướng dẫn sử dụng nguồn kinh phí thu được từ hoạt động chống hàng giả.**

Trên cơ sở nguồn kinh phí nhận được, đơn vị thuộc lực lượng chống hàng giả sử dụng cho các mục đích gồm:

3.1. Hỗ trợ chi phí điều tra, truy bắt, xác minh, chi kiểm nghiệm, giám định, thẩm định hàng hóa.

Thủ trưởng đơn vị xét duyệt cho phép chi các khoản chi gắn với từng vụ việc cụ thể trên cơ sở chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ.



Quyết định chi của Thủ trưởng đơn vị và các chứng từ kế toán chi kèm theo là hồ sơ tài liệu được dùng để quyết toán với cơ quan tài chính theo chế độ hiện hành. Thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ chống hàng giả phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3.2. Hỗ trợ chi cho công tác tuyên truyền, học tập bồi dưỡng nghiệp vụ, sơ kết, tổng kết việc đấu tranh chống hàng giả, tổ chức thông tin.

Căn cứ vào kế hoạch cụ thể của đơn vị và cân đối với các nguồn kinh phí khác, Thủ trưởng đơn vị quyết định sử dụng nguồn kinh phí thu được từ hoạt động chống hàng giả để chi cho các công tác này theo định mức chế độ hiện hành của Nhà nước.

### 3.3. Chi phí mua tin.

Chi phí mua tin được chi trả gắn với giá trị của nguồn tin, hiệu quả của vụ việc và không chế tới từng người, từng vụ như sau:

+ Chi phí mua tin tối đa cho 1 người là 200.000 đồng/người/vụ.

+ Trong trường hợp có nhiều nguồn tin cung cấp có chất lượng thì chi phí mua tin tối đa cho một vụ không quá 1.000.000 đồng/vụ.

Mức chi cụ thể do Thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ chống hàng giả quyết định, trên cơ sở đề xuất của cán bộ được giao nhiệm vụ. Việc chi trả phải đảm bảo an toàn, bí mật cho người báo tin. Để tránh tiêu cực, khi chi tiền cho người cung cấp tin phải có sự chứng kiến của người có trách nhiệm trong đơn vị.

Trường hợp tin báo không có giá trị, không thu được kết quả thì chi phí mua tin phải trừ vào nguồn tiền thưởng từ các vụ việc khác của đơn vị.

Thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ chống hàng giả phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình về chi phí mua tin đảm bảo đúng người đúng việc và có hiệu quả. Trường hợp phát hiện chi sai mục đích, Thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ chống hàng giả sẽ bị xử lý kỷ luật hành

chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Quyết định chi của Thủ trưởng đơn vị và các chứng từ kế toán chi kèm theo hồ sơ tài liệu được dùng để quyết toán với cơ quan tài chính theo chế độ hiện hành.

3.4. Hỗ trợ chi mua sắm, sửa chữa phương tiện, dụng cụ phục vụ công tác chống hàng giả của đơn vị.

Thủ trưởng đơn vị xây dựng kế hoạch mua sắm trang thiết bị, sửa chữa phương tiện từ nguồn kinh phí thu được từ hoạt động chống hàng giả.

Việc mua sắm, sửa chữa phương tiện, dụng cụ phục vụ công tác chống hàng giả phải thực hiện theo đúng chế độ quản lý tài chính hiện hành.

3.5. Hỗ trợ chi bồi dưỡng làm ngoài giờ; trợ cấp cho cán bộ, chiến sĩ hoặc gia đình cán bộ, chiến sĩ bị tai nạn, bị thương, bị hy sinh khi làm nhiệm vụ.

Trường hợp nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp theo dự toán hàng năm không đủ thực hiện chế độ phụ cấp làm đêm, thêm giờ; trợ cấp cho cán bộ, chiến sĩ hoặc gia đình bị tai nạn, bị thương, bị hy sinh khi làm nhiệm vụ, Thủ trưởng đơn vị được sử dụng nguồn thu từ hoạt động chống hàng giả để chi. Đối với những khoản chi có chế độ quy định của Nhà nước thì thực hiện theo quy định. Đối với những khoản chi chưa có chế độ quy định, Thủ trưởng đơn vị đề xuất để cơ quan chủ quản cấp trên phê duyệt và thực hiện.

3.6. Chi thưởng cho tổ chức và cá nhân có thành tích tham gia, phối hợp điều tra, phát hiện, bắt giữ, xử lý vụ việc trong công tác chống hàng giả.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn mức thưởng cụ thể thực hiện thống nhất trên địa bàn trong công tác này.

Thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ chống hàng giả căn cứ hướng dẫn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc khen thưởng cụ thể tùy theo tính chất phức tạp, hiệu quả của vụ việc, kết quả phối hợp và trong phạm vi nguồn



kinh phí cho phép chi thường cân đối với các khoản chi khác.

Việc ra quyết định chi thường phải đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng, tiết kiệm, hiệu quả, tránh tiêu cực và có tác dụng khuyến khích công tác chống hàng giả.

Thủ trưởng đơn vị tự chịu trách nhiệm trước cấp trên và trước pháp luật về quyết định của mình.

3.7. Nộp lên cơ quan cấp trên ở Trung ương để chỉ đạo công tác chống hàng giả trong toàn ngành và tổ chức phối hợp các lực lượng liên ngành tham gia công tác chống hàng giả.

Khoản nộp này tối đa không quá 10% tổng nguồn thu từ hoạt động chống hàng giả, Bộ Tài chính ủy quyền cho Thủ trưởng các lực lượng tham gia chống hàng giả cân nhắc quyết định cụ thể cho phù hợp.

Việc chi tiêu từ nguồn trích này được thực hiện theo hướng dẫn trên và chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước.

#### 4. Hạch toán, kế toán và quyết toán.

Các đơn vị tham gia chống hàng giả phải mở sổ sách kế toán để theo dõi nguồn thu và nộp kinh phí chống hàng giả, theo dõi việc tiếp nhận, sử dụng và quyết toán kinh phí chống hàng giả; lập báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định về quản lý tài chính, kế toán hiện hành.

Các đơn vị Kho bạc Nhà nước các cấp thực hiện hạch toán thu nộp, thu hộ và chi trả các khoản kinh phí chống hàng giả theo đúng Mục lục Ngân sách nhà nước và chế độ tài chính, kế toán hiện hành.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Những vụ việc tàng trữ, vận chuyển, buôn bán và sản xuất hàng giả đã phát

hiện, bắt giữ nhưng chưa xử lý tính đến ngày có hiệu lực của Thông tư này thì giải quyết theo quy định tại Thông tư này.

2. Các cơ quan nhà nước được cấp và sử dụng nguồn kinh phí chống hàng giả không được thanh toán các khoản chi phí và tiền bồi dưỡng quy định tại Thông tư số 52/TC-CSTC ngày 12/9/1996 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thu và sử dụng tiền xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các ngành, các cấp kịp thời báo cáo về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
Thủ trưởng

TRẦN VĂN TÁ

**QUYẾT ĐỊNH số 144/2000/QĐ-BTC**  
ngày 15/9/2000 về việc sửa đổi, bổ sung một số mức thu tại Quyết định số 21/2000/QĐ-BTC ngày 21/2/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí, lệ phí y tế dự phòng.

#### BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30/1/1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước;*